

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

MEFENAMIC VPC 500

GMP-WHO

Viên nén dài bao phim

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén dài bao phim chứa:

Acid mefenamic.....500 mg
Tá dược vừa đủ.....1 viên

(Tá dược gồm: Tinh bột mì, gelatin, magnesi stearat, sodium starch glycolat, hydroxypropylmethyl cellulose, talc, titan dioxyd, màu vàng quinolein, màu vàng tartrazin, propylen glycol).

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén dài bao phim.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 chai x 100 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các triệu chứng đau từ nhẹ đến trung bình như nhức đầu, đau răng, đau nửa đầu, đau cơ, đau do chấn thương, đau hậu phẫu, đau hậu sản và đau bụng kinh. Kháng viêm trong viêm khớp dạng thấp, viêm xương khớp. Chứng rong kinh do rối loạn chức năng, cải thiện các triệu chứng trong giai đoạn tiền mãn kinh.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG:

Dùng cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi. Uống thuốc với một ly nước trong các bữa ăn. Giảm liều cho người cao tuổi. Mỗi đợt điều trị không kéo dài quá 7 ngày.

Điều trị đau: Uống 1 viên x 3 lần/ngày.

Điều trị rong kinh chức năng: Uống 1 viên x 3 lần /ngày, uống ngay ngày đầu tiên của chu kỳ cho đến khi kinh nguyệt bình thường trở lại, không dùng quá 5 ngày. **Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.**

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Quá mẫn với các thành phần của thuốc. Tiền sử dị ứng với aspirin hay với các NSAID khác. Loét dạ dày, tá tràng đang tiến triển. Suy gan nặng, suy thận nặng. Trẻ em dưới 12 tuổi.

THẬN TRỌNG: Ngưng dùng thuốc nếu xuất hiện mẩn đỏ, xuất huyết dạ dày - ruột hay bị tiêu chảy.

Cần theo dõi lượng nước tiểu, chức năng thận ở những bệnh nhân suy tim, suy gan hay suy thận mạn tính.

Người mang thai: Phải hạn chế sử dụng, chỉ nên sử dụng trong 5 tháng đầu của thai kỳ. Chống chỉ định phụ nữ có thai từ tháng thứ sáu trở đi. **Người nuôi con bú:** Thuốc được bài tiết qua sữa mẹ, do đó nên thận trọng tránh dùng cho phụ nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Thuốc có thể gây chóng mặt và ngủ gât.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Thuốc chống đông dạng uống, heparin dạng tiêm. Các NSAID khác, salicylat liều cao, lithium, methotrexat, ticlopidine. Thuốc lợi tiểu, pentoxifylin, zidovudin, thuốc chẹn beta, thuốc ức chế men chuyển, thuốc làm tan huyết khối.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Rối loạn tiêu hóa (tiêu chảy, buồn nôn, nôn, đầy hơi, táo bón), loét đường tiêu hóa. Phát ban, nổi mẩn, ngứa. Có thể xảy ra cơn hen phế quản ở những bệnh nhân bị dị ứng với aspirin và các thuốc kháng viêm không steroid khác. Suy thận. Chóng mặt, ngủ gât, căng thẳng, nhức đầu, rối loạn thị giác. Ngứa gáy, đau tai, ra nhiều mồ hôi, bất thường chức năng gan nhẹ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

ĐƯỢC LƯỢC HỌC: Acid mefenamic là thuốc thuộc nhóm NSAIDs, có hoạt tính giảm đau, kháng viêm và hạ sốt. Acid mefenamic ức chế tổng hợp prostaglandin trong mô bằng cách ức chế cyclooxygenase, một men xúc tác sự hình thành prostaglandin (các peroxyde nội sinh) từ acid arachidonic. Không giống hầu hết các kháng viêm không steroid khác, các fenamat trong đó có acid mefenamic cho thấy có sự tương tranh với prostaglandin tại vị trí gắn của các thụ thể prostaglandin vừa mới hình thành. Tác động kháng viêm của acid mefenamic là do ngăn chặn sự tổng hợp prostaglandin và phòng thích chất này trong suốt quá trình viêm. Tác động giảm đau của acid mefenamic có thể do cả hai cơ chế trung ương và ngoại biên. Prostaglandin tỏ ra làm nhạy cảm các thụ thể đau đáp ứng với các kích thích cơ học và các chất trung gian hoá học khác như bradykinin, histamin. Tác dụng giảm đau của acid mefenamic là nhờ tác động ngăn chặn các tác động của prostaglandin cũng như ngăn chặn các tác động của prostaglandin đã hình thành trước đó. Ngoài ra, tác động chống viêm của acid mefenamic có thể cũng tham gia vào tác động giảm đau của nó. Acid mefenamic làm giảm nhiệt độ của cơ thể bệnh nhân đang lên cơn sốt. Tác động giảm nhiệt có thể do việc ngăn chặn sự tổng hợp prostaglandin ở hệ thần kinh trung ương.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC: **Hấp thu:** Acid mefenamic được hấp thu nhanh và đạt nồng độ tối đa trong huyết tương khoảng sau hơn 2 giờ. Các nồng độ trong huyết tương được ghi nhận là tỷ lệ với liều dùng; không có hiện tượng tích lũy thuốc.

Phân phối: Thời gian bán hủy trong huyết tương từ 2 - 4 giờ; thuốc được khuếch tán đầu tiên đến gan và thận trước khi đến các mô khác; acid mefenamic qua được nhau thai và có thể được bài tiết qua sữa mẹ dưới dạng vết; thuốc có khả năng liên kết cao với huyết tương. **Chuyển hóa:** Acid mefenamic và hai chất chuyển hóa không hoạt tính của nó (đẫn xuất hydroxymethyl và dẫn xuất carboxyl) được chuyển hóa ở gan dưới dạng liên hợp với acid glucuronic.

Bài tiết: Ở người, khoảng xấp xỉ 67% liều dùng được bài tiết qua nước tiểu, chủ yếu dưới dạng chất chuyển hóa liên hợp và một tỷ lệ thấp (khoảng 6%) dưới dạng acid mefenamic liên hợp; 10 đến 20 % liều dùng được bài tiết qua phân trong 3 ngày, dưới dạng dẫn xuất carboxyl.

Quá liều và xử trí: Triệu chứng quá liều: Các tác dụng không mong muốn xuất hiện hoặc gia tăng. Thường xảy ra là xuất huyết dạ dày.

Cách xử trí: Chuyển ngay bệnh nhân đến bệnh viện. Rửa dạ dày. Dùng than hoạt tính để làm giảm sự hấp thu của acid mefenamic. Điều trị triệu chứng.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

VPC
PHARIMEXCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

Cơ sở xin đăng ký

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Tổng Giám Đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

Nguyễn Hữu Trung

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU NHÃN THUỐC
HỘP 1 CHAI 100 VIÊN

Trang: 1 / 1
Mã số: NCD.006.00
Số: 24.06.11

Nhãn trung gian:

HỘP 1 CHAI x 100 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

Acid mefenamic.....500 mg

MEFENAMIC VPC 500

GMP-WHO

HỘP 1 CHAI x 100 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

GMP-WHO

MEFENAMIC VPC 500

Acid mefenamic.....500 mg

Acid mefenamic
500 mg



VPC
PHARMEXCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/8, Phường 5 - TP.VL, Tỉnh Vĩnh Long

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén dài bao phim chứa:
Acid mefenamic..... 500 mg
Tà được vừa đủ..... 1 viên

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các triệu chứng đau từ nhẹ đến trung bình như nhức đầu, đau răng, đau nửa đầu, đau cơ, đau do chấn thương, đau hậu phẫu, đau hầu sản và đau bụng kinh. Kháng viêm trong viêm khớp dạng thấp, viêm xương khớp. Chứng rong kinh do rối loạn chức năng, cải thiện các triệu chứng trong giai đoạn tiền mãn kinh.

SDK:
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

HỘP 1 CHAI x 100 VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

GMP-WHO

MEFENAMIC VPC 500

Acid mefenamic.....500 mg

Acid mefenamic
500 mg



VPC
PHARMEXCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/8, Phường 5 - TP.VL, Tỉnh Vĩnh Long

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Quá mẫn với các thành phần của thuốc. Tiền sử dị ứng với aspirin hay với các NSAID khác. Loét dạ dày, tá tràng đang tiến triển. Suy gan nặng, suy thận nặng. Trẻ em dưới 12 tuổi.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG, THẬN TRỌNG LÚC DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN, TƯƠNG TÁC THUỐC:
Xin xem lá hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
CỬU LONG**

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU NHÃN THUỐC
CHAI 100 VIÊN

Trang: 1 / 1
Mã số: NCD.006.00
Số: 24.06.11

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất:

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén dài bao phim chứa:
Acid mefenamic..... 500 mg
Tá dược vừa đủ..... 1 viên

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các triệu chứng đau từ nhẹ đến trung bình như nhức đầu, đau răng, đau nửa đầu, đau cơ, đau do chấn thương, đau hậu phẫu, đau hậu sản và đau bụng kinh. Kháng viêm trong viêm khớp dạng thấp, viêm xương khớp. Giảm đau kinh do rối loạn chức năng, cải thiện các triệu chứng trong giai đoạn tiền mãn kinh.

SDK:
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9, Phường 5 - TPVL, Tỉnh Vĩnh Long

GMP-WHO
MEFENAMIC VPC 500
Acid mefenamic.... 500 mg

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Quá mẫn với các thành phần của thuốc. Tiền sử dị ứng với aspirin hay với các NSAID khác. Loét dạ dày, tá tràng đang tiến triển. Suy gan nặng, suy thận nặng. Trẻ em dưới 12 tuổi.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG, THẬN TRỌNG LỖC DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN, TƯƠNG TÁC THUỐC:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
Chai x 100 viên nén dài bao phim

DƯỢC PHẨM CỬU LONG
TP. VINH LONG - T. VINH LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
TP. VINH LONG - T. VINH LONG

Cơ sở xin đăng ký

KT TỔNG GIÁM ĐỐC

PT Tổng Giám Đốc



Th.S. Nguyễn Hữu Trung

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU NHÃN THUỐC
HỘP 10 VỈ X 10 VIÊN

Trang: 1 / 1
Mã số: NCD.006.00
Số: 24.06.11

Nhãn trung gian:



Cơ sở xin đăng ký

KH. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Tổng Giám Đốc



Th.S. Nguyễn Hữu Trung

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU NHÃN THUỐC
VỈ 10 VIÊN

Trang: 1 / 1
Mã số: NCD.006.00
Số: 24.06.11

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất:



Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
Th.S. Nguyễn Hữu Trung